TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/LĐ-ST
Ngày: 20-9-2017
V/v "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương
Bà Phạm Thị Hiền
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành** tham gia phiên tòa: Ông Ma Quang Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2017/TLST-LĐ ngày 19/5/2017 về "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-LĐ ngày 14/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2017/QĐST-LĐ ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Vũ Thị Ngọc H, sinh năm: 1974.
   Địa chỉ: X Thống Nhất, phường Y, quận G, thành phố Hồ Chí Minh
2. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1977.
   Địa chỉ: X Hòa Bình, phường Y, quận F, thành phố Hồ Chí Minh
3. Ông Lê Đức D, sinh năm: 1977.
   Địa chỉ: B chung cư Xuân Mai Cpark Town, Dương Nội, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội
4. Ông Lê Quốc B, sinh năm: 1982
   Địa chỉ: R, khu phố Y, đường Võ Thị Sáu, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
5. Ông Lê Tùng Q, sinh năm: 1968.
   Địa chỉ: X đường số Y, khu phố V, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh
6. Ông Trịnh Phương G, sinh năm: 1979.
   Địa chỉ: P Parkhill Times City, Minh Khai, quận H, thành phố Hà Nội.

7. Ông Văn Phú T, sinh năm: 1986.
   Địa chỉ: X Ông Ích Khiêm, phường Y, quận V, thành phố Hồ Chí Minh.
8. Ông Vũ Duy D, sinh năm: 1976.
   Địa chỉ: P KĐT Đoàn Ngoại Giao, phường X quận B, thành phố Hà Nội
9. Ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm: 1966.
   Địa chỉ: Số X, Ngõ Y đường Nguyễn Xiên, phường H, quận T, thành phố Hà Nội
10. Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1977.
    Địa chỉ: số nhà X phố V, quận B, thành phố Hà Nội

(Các nguyên đơn vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của 10 nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

11. Bà Hoàng Thị Thanh M, sinh năm 1976 (Có mặt)
    Địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
12. Bà Võ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1979 (Có mặt)
    Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
13. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (Có mặt)
    Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai
14. Ông Ngô Ngọc T, sinh năm 1983 (Có mặt)
    Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
15. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980 (Có mặt)
    Địa chỉ: Tổ X, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
16. Bà Võ Thị Q, sinh năm 1981 (Có mặt)
    Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai
17. Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)
    Địa chỉ: khu X, ấp H xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
18. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (Có mặt)
    Địa chỉ: X Bình Giã, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
19. Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1983 (Có mặt)
    Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai
20. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)
    Địa chỉ: số X, Ngô Quyền, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
21. Ông Trương Thanh Q, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)
    Địa chỉ: X Long Phú, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Công ty TNHH Gạch men M
Địa chỉ: Khu công nghiệp M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Albert Low C – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh B;

Địa chỉ: X Trương Công Định, phường Y, Tp. V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Duy H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hồng H, sinh năn 1977; Chức vụ: Trưởng phòng khai thác và thu nợ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn trình bày:

1/ Bà Vũ Thị Ngọc H làm việc tại Công ty TNHH Gạch Men M (gọi tắt là Công ty M) từ tháng 5/2006, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay bà H yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

2/ Ông Huỳnh Thanh T làm việc tại Công ty M từ ngày 01/02/2005, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông T yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

3/ Ông Lê Đức D làm việc tại Công ty M từ tháng 5/2009, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông D yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

4/ Ông Lê Quốc B làm việc tại Công ty M từ tháng 01/2009, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông B yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 7/2014.

5/ Ông Lê Tùng Q làm việc tại Công ty M từ ngày 12/3/2012, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông Q yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm

xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

6/ Ông Trịnh P Giang làm việc tại Công ty M từ tháng 05/2002, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông G yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 10/2014.

7/ Ông Văn Phú T làm việc tại Công ty Mỹ Đức từ tháng 7/2011, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông T yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

8/ Ông Vũ Duy D làm việc tại Công ty M từ tháng 09/2006, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông D yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

9/ Ông Vũ Ngọc Đ làm việc tại Công ty M từ tháng 6/2004, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông Đ yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

10/ Bà Vũ Thị H làm việc tại Công ty M từ tháng 7/2010, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay bà H yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 9/2014.

11/ Bà Hoàng Thị Thanh M làm việc tại Công ty M từ tháng 8/1999, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay bà M yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm

xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

12/ Bà Vũ Thị Ngọc L làm việc tại Công ty M từ tháng 10/1999, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay bà L yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

13/ Bà Nguyễn Thị Thu H làm việc tại Công ty Mỹ Đức từ tháng 5/2009, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay bà H yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

14/ Ông Ngô Ngọc T làm việc tại Công ty M từ tháng 9/2004, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông T yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

15/ Ông Huỳnh Văn Th làm việc tại Công ty M từ tháng 10/2012, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông Th yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

16/ Bà Võ Thị Q làm việc tại Công ty M từ tháng 05/2002, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay bà Q yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

17/ Ông Nguyễn Tuấn H làm việc tại Công ty M từ tháng 05/2009, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông H yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm

xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

18/ Ông Nguyễn Văn T làm việc tại Công ty M từ tháng 12/2003, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông T yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

19/ Ông Nguyễn Thái D làm việc tại Công ty M từ tháng 3/2011 có ký hợp đồng lao động, đến 31/3/2014 ông và công ty TNHH Gạch men M thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Đến tháng 02/2015 công ty này thông báo tạm ngừng hoạt động, nhưng sau đó không hoạt động trở lại (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông D yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 3/2014.

20/ Ông Nguyễn Phi H làm việc tại Công ty M từ tháng 9/2013, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông H yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

21/ Ông Trương Thanh Q làm việc tại công Công ty M từ tháng 7/2008, có ký hợp đồng lao động, đến khi Công ty ngừng hoạt động (tháng 02/2015). Khi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chốt sổ thì được biết Công ty M còn nợ các khoản tiền bảo hiểm xã hội của người lao động tại cơ quan bảo hiểm xã hội. Nay ông Q yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm thuộc bảo hiểm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

Mức đóng và số tiền bảo hiểm mà Công ty M phải đóng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Công ty TNHH Gạch Men M, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, hòa giải, xuất trình chứng cứ và tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh B trình bày:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được biết Công ty TNHH Gạch Men M đã chấm dứt hoạt động theo thông báo số 36/TB-BQL-ĐT ngày 19/6/2017 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Qua rà soát thông

tin các đơn vị nợ hiện nay công ty TNHH Gạch Men M còn nợ bảo hiểm xã hội tỉnh B tính đến ngày 31/5/2017 là 18.196.834.482 đồng. Đối với 17 nguyên đơn trong vụ án hiện công ty TNHH Gạch men M còn nợ tổng số tiền bảo hiểm xã hội là 1.319.624.821 đồng, trong đó nợ gốc 844.147.195 đồng và nợ lãi phát sinh do chậm nộp là 475.477.626 đồng từ thời điểm tháng 6/2012 đến nay. Nay Bảo hiểm xã hội tỉnh B đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc công ty TNHH Gạch Men M nộp ngay vào quỹ Bảo hiểm xã hội số tiền trên, để thực hiện chế độ bảo hiểm theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa; Đối với đương sự đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các nguyên đơn khởi kiện công ty TNHH gạch men M có trụ sở tại khu công nghiệp M huyện T. Hội đồng xét xử xét thấy: đây là tranh chấp về bảo hiểm xã hội và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy: các nguyên đơn đều là người lao động của công ty gạch men M và đều có ký hợp đồng lao động với công ty M. Trong đó bà Vũ Thị Ngọc H, ông Huỳnh Thanh T, ông Lê Đức D, ông Lê Quốc B, ông Lê Tùng Q, ông Trịnh Phương G, ông Văn Phú T, ông Vũ Duy D, ông Vũ Ngọc Đ, bà Vũ Thị H, bà Hoàng Thị Thanh M, bà Võ Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Ngô Ngọc T, ông Huỳnh Văn T, bà Võ Thị Q, ông Nguyễn Tuấn H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Thái D, ông Nguyễn Phi H và ông Trương Thanh Q đều làm việc tại Công ty M cho đến khi công ty thông báo ngừng làm việc. Quá trình làm việc Công ty đã lập hồ sơ để người lao động được

cấp sổ, đóng và hưởng bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, từ tháng 6/2012 đến nay Công ty M chưa đóng bảo hiểm theo quy định vào Quỹ bảo hiểm xã hội, lời khai của các nguyên đơn về thời gian chưa đóng bảo hiểm là phù hợp với danh sách nợ bảo hiểm mà Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp tại tòa.

Các nguyên đơn cho rằng Công ty M cho tất cả người lao động nghỉ việc từ tháng 2/2015, hưởng lương chờ việc. Tuy nhiên, Bảo hiểm xã hội vẫn tính thu tiền bảo hiểm của người lao động đến tháng 4/2015 lý do tháng 11/2015 công ty M mới gửi danh sách báo giảm 198 người lao động tại đơn vị từ tháng 5/2015. Căn cứ khoản 4 Điều 16 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015, Hội đồng xét xử xét thấy cơ quan bảo hiểm tính bảo hiểm đến tháng 4/2015 là phù hợp.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định Công ty M đã không thực hiện đúng trách nhiệm của người sử dụng lao động được quy định tại Điều 18 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về mức đóng và số tiền đóng bảo hiểm mà Công ty M phải đóng vào quỹ bảo hiểm được tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Đối với bị đơn, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và tiến hành công khai chứng cứ nhưng phía công ty không đến tòa nộp ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản bảo hiểm. Việc bị đơn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong tố tụng.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012; Điều 18 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 11, Điều 18, Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ngọc H, ông Huỳnh Thanh T, ông Lê Đức D, ông Lê Quốc B, ông Lê Tùng Q, ông Trịnh Phương G, ông Văn Phú T, ông Vũ Duy D, ông Vũ Ngọc Đ, bà Vũ Thị H, bà Hoàng Thị Thanh M, bà Võ Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Ngô Ngọc T, ông Huỳnh Văn T, bà Võ Thị Q, ông Nguyễn Tuấn H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Thái D, ông Nguyễn Phi H và ông Trương Thanh Q về tranh chấp bảo hiểm xã hội.

2. Buộc công ty TNHH gạch men M phải đóng bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp) vào Quỹ bảo hiểm cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với bà Vũ Thị Ngọc H, ông Huỳnh Thanh T, ông Lê Đức D, ông Lê Tùng Q, ông Văn Phú T, ông Vũ Duy D, ông Vũ Ngọc Đ, bà Hoàng Thị Thanh M, bà Võ Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Ngô Ngọc T, ông Huỳnh Văn T, bà Võ Thị Q, ông Nguyễn Tuấn H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Phi H và ông Trương Thanh Q từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015; ông Nguyễn Thái D từ tháng 6/2012 đến tháng 3/2014; ông Lê Quốc B từ tháng 6/2012 đến tháng 7/2014; bà Vũ Thị H từ tháng 6/2012 đến tháng 9/2014; ông Trịnh Phương G từ tháng 6/2012 đến tháng 10/2014.

3. Mức đóng và số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp mà Công ty TNHH gạch men M phải đóng vào quỹ bảo hiểm được áp dụng và tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH gạch men M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh